

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2017
“V/v Ly hôn giữa chị C và anh
V”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn To
2. Ông Nguyễn Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 549/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị C, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: Số 18 đường Trần Thế Sinh, ấp Voi Lá, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984

Đăng ký thường trú: Số 18 đường T, ấp V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Địa chỉ hiện nay: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

(Chị C có mặt, anh V có văn bản xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2008, chị và anh Nguyễn Văn V đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/10/2008. Sau khi cưới vợ chồng cất

nhà riêng sinh sống tại số 18 đường T, ấp V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị và anh V đã ly thân nhau từ tháng 8/2017 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh V có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/02/2009, hiện cháu T đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh T, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị và anh V không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Quá trình chung sống, chị và anh V không có nợ chung.

Tại bản tự khai khai và yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 22/11/2017, anh Nguyễn Văn V trình bày anh thống nhất lời trình bày của chị C về thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn, về nuôi con chung, chia tài sản và nợ chung. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh và chị C có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/02/2009, hiện cháu T đang sống với chị C. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị C được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh T, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh và chị C không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Quá trình chung sống, anh và chị C không có nợ chung.

Cháu Nguyễn Minh T có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn V, yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh T, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, chị C không tranh chấp về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung. Chị C xác định không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu gì đồng thời cũng không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng trong vụ án.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: 01 Bản sao chứng minh nhân dân và 01 bản sao sổ hộ khẩu của chị Cẩm; 01 Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; 01 Bản sao giấy khai sinh của Nguyễn Minh T, 01 Biên bản lấy lời khai chị C ngày 22/11/2017, 01 Bản tự khai và yêu cầu xét xử vắng mặt của anh V ngày 22/11/2017, 01 Bản tự khai của Nguyễn Minh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Về hôn nhân: Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Về chia tài sản, nợ chung: Các bên xác định không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Ngày 22/11/2017, anh Nguyễn Văn V có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vui.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[4] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị C, thấy rằng: Chị C và anh V có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/10/2008 (Giấy đăng ký số 184, quyển số II/2018) nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh V là hợp pháp. Theo chị C, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh V tình tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh chị đã ly thân nhau từ tháng 8/2017. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên chị yêu cầu ly hôn với anh V. Trước yêu cầu ly hôn của chị C, anh V đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai bên phát sinh đã lâu và từ khi ly thân cho đến nay, anh V không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

[5] Về nuôi con chung: Các đương sự đều thừa nhận trong quá trình chung sống có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/02/2009, hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp tục nuôi cháu Thuận. Anh V đồng ý yêu cầu của chị C. Xét thấy, hiện cháu T đang sống với chị C, cuộc sống đã ổn định, khả năng chị C có thể chăm sóc con chung tốt, hơn nữa

nguyện vọng của cháu T là muốn sống với mẹ. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu nên giao cháu Nguyễn Minh T cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi chị C và anh V ly hôn là phù hợp với Điều 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về chia tài sản, nợ chung: Chị C và anh V thống nhất xác định không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị C về việc “Ly hôn” với anh Nguyễn Văn V.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị C và anh Nguyễn Văn V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/02/2009 cho chị Đặng Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005896 ngày 20/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Chị C đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Đặng Thị C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- UBND thị trấn B;
- THA huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Thúy